TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/7/2023
V/v tranh chấp "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**
2. Bà **ÂU THỊ NGỌC HOA**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **CAO TRẦN KHẮC HUY** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không có.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100a/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **LÊ THỊ TƯỜNG V,** sinh năm 1987
Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Anh **TRẦN MINH K,** sinh năm 1988
Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
(Chị V có đơn xin vắng mặt, anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tờ tự khai cùng ngày 04/4/2023, nguyên đơn chị Lê Thị Tường V trình bày:

Chị và anh K đã ly hôn theo Quyết định số 447/QĐST-HNGĐ ngày 20/12/2022 của Tòa án huyện C trong đó về hai con chung giao cho anh K nuôi, chị không phải cấp dưỡng nuôi con do anh K không có yêu cầu. Nhưng thực tế sau khi ly hôn, anh K không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu mà giao chị nuôi.

Nay chị yêu cầu được nuôi hai cháu Trần Ngọc Bảo T, sinh ngày 13/7/2008 và Trần Nhật K, sinh ngày 19/01/2014, yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi hai cháu mỗi tháng 1.500.000đ/02 cháu đến khi trưởng thành tròn 18 tuổi.

Bị đơn anh Trần Minh K không có văn bản ý kiến và vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Chị Lê Thị Tường V có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, anh Trần Minh K vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần hai. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung:

[2] Xét thấy, chấp nhận yêu cầu của chị V là có cơ sở. Bởi lẽ, tại Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 447/QĐST-HNGĐ ngày 20/12/2022 của Tòa án huyện C ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị là giao con chung cho anh K nuôi nhưng thực tế sau khi ly hôn anh K không nuôi dưỡng, chăm sóc mà giao cho chị V. Bản thân hai cháu cũng có ý kiến cho rằng hiện tại mẹ là người trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý tiếp tục sống với mẹ. Cho nên, giao hai cháu Trần Ngọc Bảo T, sinh ngày 13/7/2008 và Trần Nhật K, sinh ngày 19/01/2014 cho chị V nuôi là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Xét thấy, chị V yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000đ/hai cháu/tháng đến khi trưởng thành tròn 18 tuổi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con."*. Từ đó, buộc anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cho đến khi trưởng thành, tròn 18 tuổi theo mức 750.000đ/tháng/cháu là có cơ sở.

[4] *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí thay đổi quyền nuôi con và án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Tường V.

Giao cháu Trần Ngọc Bảo T, sinh ngày 13/7/2008 và Trần Nhật K, sinh ngày 19/01/2014 cho chị Lê Thị Tường V nuôi dưỡng.

Buộc anh Trần Minh K cấp dưỡng nuôi hai con chung với số tiền 750.000đ/tháng/cháu (tức là 1.500.000đ/tháng/hai cháu).Thời gian thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Kể từ ngày chị V có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh K chậm thi hành đối với phần tiền cấp dưỡng thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì chị V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh K.

Về án phí:

Anh K phải chịu 300.000 đồng án phí thay đổi quyền nuôi con và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Hoàn lại chị V số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0011271 ngày 20/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về quyền kháng cáo: Chị V và anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tænh Tieàn Giang;*
- **TÒA**
- *VKSND huyeän Caùi Beø*;
- *Chi cuïc THADS huyeän Caùi Beø;*
- *Caùc ñöông söï;*
- *Löu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Hoàng Xuân Lam